

### Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

#### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

\* Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát sử dụng tiêu chí đạt, không đạt, chấp nhận được; Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật được đánh giá chi tiết theo bảng sau:

| Stt | NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ  | MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG   |  |
|-----|--|--|--|
|     |  | Đạt  | Không đạt  |
| 1   | Hàng hóa dự thầu được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (1)                        | Được lưu hành  | Không được lưu hành  |
| 2   | Hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (2)                                     | Đáp ứng cơ bản yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT                               | Không đáp ứng cơ bản yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT                               |
| 3   | Tư cách hợp lệ của nhà thầu trong việc cung cấp hàng hóa thuộc phạm vi gói thầu (3)  | Nhà thầu đáp ứng điều kiện cung cấp hàng hóa theo quy định của pháp luật | Nhà thầu không đáp ứng điều kiện cung cấp hàng hóa theo quy định của pháp luật |
| 4   | Vi phạm về chất lượng của hàng hóa dự thầu, trong vòng 1 năm gần đây (4)             | Không vi phạm ở mức phải thu hồi hoặc đình chỉ lưu hành hàng hóa         | Có vi phạm ở mức phải thu hồi hoặc đình chỉ lưu hành hàng hóa                  |
| 5   | Vi phạm chất lượng của cơ sở sản xuất hàng hóa dự thầu, trong vòng 1 năm gần đây (4) | Không vi phạm hoặc có ít hơn 3 hàng hóa vi phạm chất lượng               | Có từ 03 hàng hóa trở lên vi phạm chất lượng                                   |

#### Ghi chú:

(1) Căn cứ thông tin, tài liệu, như: thông tin công bố của cơ quan có thẩm quyền; chứng nhận xuất xứ; chứng nhận chất lượng; giấy phép nhập khẩu; số lưu hành; ...

(2) Căn cứ thông tin hàng hóa dự thầu và các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa, như: chứng nhận lưu hành tự do; chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng; công bố thông tin hàng hóa của nhà sản xuất; ...

(3) Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh là đại diện hợp pháp, đáp ứng điều kiện cung cấp hàng hóa theo quy định của pháp luật (nếu có).

(4) Căn cứ thông tin về tình hình vi phạm trong quá trình đấu thầu cung cấp hàng hóa do cơ quan quản lý có thẩm quyền công bố công khai.